

Số: /GPMT-UBND

Bình Phước, ngày tháng 5 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ kèm theo văn bản số 15.11/CV-CHENKAI ngày 15/11/2024 về việc đề nghị cấp lại Giấy phép môi trường của dự án và văn bản số 095/CV-CHENKAI ngày 09/5/2025 về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ báo cáo đề xuất cấp lại Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Chen Kai;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 39/TTr-BQL ngày 15/5/2025; ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Chen Kai, địa chỉ tại lô A1-2 KCN Minh Hưng - Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường dự án đầu tư “Dự án của Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Chen Kai” (công suất: Sản xuất trực các loại (trục nối, trục đầu ra, trục trung gian) 600 tấn sản phẩm/năm và sản xuất các loại phụ kiện (bánh răng, ổ bi) 600 tấn sản phẩm/năm (có công đoạn xi mạ) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: “Dự án của Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Chen Kai” (Công suất: Sản xuất trực các loại (trục nối, trục đầu ra, trục trung gian)

600 tấn sản phẩm/năm và sản xuất các loại phụ kiện (bánh răng, ổ bi) 600 tấn sản phẩm/năm).

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô A1-1, A1-2 KCN Minh Hưng - Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 8794315358 do Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Bình Phước cấp chứng nhận lần đầu ngày 23/03/2020, điều chỉnh lần thứ 7 ngày 17/4/2024.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp 3801224127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp đăng ký lần đầu ngày 26/5/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06/02/2024.

1.4. Mã số thuế: 3801224127.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất trực các loại (trục nối, trục đầu ra, trục trung gian); sản xuất các loại phụ kiện (bánh răng, ổ bi).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Diện tích: Dự án được thực hiện tại Lô A1-1, A1-2, đường N1, KCN Minh Hưng - Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, diện tích 27.944,1 m².

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ): Dự án nhóm B.

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ).

- Công suất:

STT	Sản phẩm	Công suất	
		sản phẩm/năm	tấn/năm
1	Sản xuất trực các loại: - Trục nối: 1.000.000 sản phẩm/năm - Trục đầu ra: 1.000.000 sản phẩm/năm - Trục trung gian: 1.000.000 sản phẩm/năm	3.000.000	600
2	Sản xuất các loại phụ kiện - Bánh răng: 2.000.000 sản phẩm/năm - Ổ bi: 1.000.000 sản phẩm/năm	3.000.000	600

- Quy trình công nghệ sản xuất:

Nguyên liệu → Rèn nguội → Gia công tiện, phay → Xử lý nhiệt → Ủ → Giải nhiệt → Mài rung → Phun cát/Bắn bi → Khoan loại bỏ biên thừa → Xi mạ/nhuộm đen → Mài → Tiện → Rửa bằng sóng siêu âm → Đóng gói.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Chen Kai

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Chen Kai có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh Bình Phước, Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hớn Quản, Công ty Cổ phần Công nghiệp Minh Hưng - Sikico nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm** (kể từ ngày UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường).

Giấy phép môi trường số 76/GPMT-UBND do UBND tỉnh cấp ngày 16/06/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của toàn bộ thông tin, số liệu, dữ liệu tại hồ sơ trình; tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ đăng công khai nội dung Giấy phép môi trường lên Cổng thông tin điện tử tỉnh và giao Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp nhận Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của dự án theo quy định tại khoản 5, Điều 66, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Chen Kai;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- UBND huyện Hớn Quản;
- Công ty CP Công nghiệp Minh Hưng - Sikico;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, (Dg)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH